TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2022/HS-ST
Ngày: 29/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H
THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Duy V**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Nguyễn Đức Đ**

2. **Ông Nguyễn Ngọc M**

- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Phương A**, Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Minh Đ -** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H; Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến, vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: xóm Nghìa, xã Cuối Hạ, huyện B, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Bùi Văn L, sinh năm: 1962; con bà Vũ Thị N, sinh năm: 1966; Vợ con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 37/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H, xử phạt 15 tháng tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 22/9/2021.

Bị cáo bị bắt quả tang, đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an TP. H, có mặt tại phiên tòa.

- Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Công H, Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố H, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị T, SN: 1968; Trú tại: tổ 18, phường M, quận H, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/11/2022, Đ từ quê đi xe ô tô xuống H, để tìm việc làm. Khi xuống xe ở Bến xe Yên Nghĩa, quận H, Đ đi xe ôm vào nhà bạn là Nguyễn Văn T, SN: 1998, ở tổ 18, phường M, quận H, để chơi. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ rủ T cùng đi tìm việc làm, T đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe máy Wave màu xanh BKS: 29X1-478.97 (xe của gia đình T) chở T ra khu vực đường sắt La Dương thuộc phường N, quận H. Tại đây, Đ nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng cho bản thân, nên Đ bảo T xuống xe đợi ở ngoài, còn Đ vào khu đường sắt tìm mua ma túy. Đến nơi Đ nhìn thấy có người đàn ông không quen biết (mặc áo Grab), trông giống người nghiện, nên lại gần hỏi mua của người này 100.000 đồng, được 01 gói ma túy heroin, gói trong gói giấy bạc màu trắng. Mua xong, Đ cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải rồi quay ra chỗ T đợi và tiếp tục điều khiển xe máy chở T đi tìm việc làm.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày 30/11/2022, khi Đ đi đến khu vực trước Công ty TNHH thủy lợi Đ, phường N, quận H, thì bị tổ công tác Công an phường N, phối hợp với tổ Y11/141- Công an TP. H, kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay phải của Bùi Văn Đ 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (ma túy heroin). Công an phường N, đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn Đ, niêm phong vật chứng, tạm giữ xe máy đưa về trụ sở, sau đó bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an quận H, để điều tra xử lý.

Ngày 30/11/2022, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định gói niêm phong thu giữ của Bùi Văn Đ ở trên. Tại bản kết luận giám định số 8210/KL-KTHS ngày 09/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận:

"- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,186 gam".

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận H, đã truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

* Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Đ có đề nghị với Hội đồng xét xử, xem xét đến hoàn cảnh về nhân thân của bị cáo như: học vấn thấp, sống ở địa phương và bản thân gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn, để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ từ 18 đến 21 tháng tù; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma tuý đã thu giữ của các bị cáo là vật chứng của vụ án, nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận H và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với tang vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2022

tại khu vực trước Công ty TNHH thủy lợi Đ, địa phận phường N, quận H, thành phố H, Bùi Văn Đ có hành vi mua và cầm theo người để sử dụng trái phép 01 gói ma túy loại ***Heroin***, khối lượng ***0,186 gam*** thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H, đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp thái độ nghiêm khắc của Nhà nước để ngăn chặn tệ nạn ma túy trong xã hội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với hành vi của bị cáo, cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, đã bị xử phạt 15 tháng tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, phạm tội lần này xác định là tái phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc, thuộc hộ cận nghèo, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy sẽ áp dụng mức hình phạt như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số ma tuý đã thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[5]. Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma tuý thu giữ của Bùi Văn Đ: Đ khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực đường sắt La Dương, phường N, quận H. Cơ

quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không biết tên tuổi địa chỉ của người bán ma túy cho Đ và ngoài lời khai của Đ không có tài liệu nào chứng minh, nên không có cơ sở điều tra xử lý.

- Đối với Nguyễn Văn T là người đi cùng xe máy với Bùi Văn Đ khi bị bắt: Quá trình điều tra xác định T chỉ được Đ rủ đi tìm việc làm, trên đường đi và về không biết Đ mua và mang theo người ma túy để sử dụng, nên không liên quan đến việc phạm tội của Đ, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- Chiếc xe máy Honda Wave màu xanh BKS: 29X1-478.97, số máy HC12E7143156, số khung 1251FY143039 thu giữ trong vụ án: Kết quả điều tra xác định xe đăng ký mang tên Nguyễn Thị Thanh L, SN: 1986, trú tại: thị trấn S, huyện M, H. Ngày 20/9/2022 chị L đã bán xe cho chị Nguyễn Thị T, SN: 1968 (mẹ của Nguyễn Văn T) trú tại: tổ 18, phường M, quận H. Ngày 30/11/2022, T lấy xe, sau cho Bùi Văn Đ sử dụng và bị kiểm tra thu giữ. Xét thấy, chị T không biết việc này và xe có giấy tờ hợp lệ, nên ngày 13/02/2023, Cơ quan điều tra đã xử lý trả xe cho chị T là đúng pháp luật.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn Đ** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2.1. Xử phạt bị cáo: **Bùi Văn Đ** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2022.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 228 Bộ luật dân sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín của Công an thành phố H, các mép dán có chữ ký của Bùi Văn Đ, người chứng kiến Nguyễn Văn T, cán bộ Công an Nguyễn Đức T, Lê Đức H và Giám định viên Trần Ngọc C.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27.3.2023 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận H).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận :
- TAND TP H ;
- VKSND quận H;
- CA quận H;
- THA quận H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Duy V